



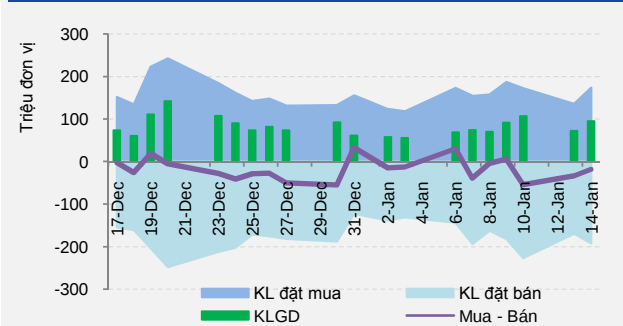
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 14/1/2014

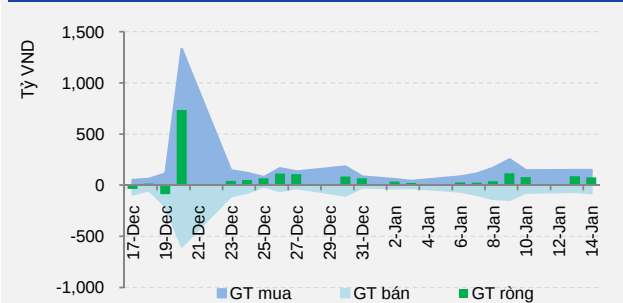
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	522.3	71.7
% Thay đổi	↑ 0.2%	↑ 0.9%
KLGD (CP)	94,864,592	47,446,412
GTGD (tỷ đồng)	1,575.97	470.39
Tổng cung (CP)	191,563,740	91,814,100
Tổng cầu (CP)	173,518,820	84,213,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,433,484	650,300
KL mua (CP)	4,845,350	1,651,300
GTmua (tỷ đồng)	150.89	23.70
GT bán (tỷ đồng)	75.26	8.93
GT ròng (tỷ đồng)	75.62	14.77

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.49%	7.4	1.7	13.2%
Công nghiệp	↑ 0.61%	268.4	1.2	18.2%
Dầu khí	↑ 2.96%	9.0	1.7	5.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.23%	14.6	2.0	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.38%	9.1	3.0	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.06%	12.4	5.0	9.1%
Ngân hàng	↑ 0.56%	10.8	1.3	6.4%
Nguyên vật liệu	↑ 1.39%	11.0	2.1	9.4%
Tài chính	↑ 0.21%	17.5	2.4	27.0%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.44%	9.7	3.6	7.3%
VN - Index	↑ 0.23%	12.4	3.0	78.4%
HNX - Index	↑ 0.90%	18.1	1.9	21.6%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE				
	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	1,225,870	1.3%	701,600	0.7%
GTGD (tỷ VND)	32,792	2.1%	22,327	1.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Áp lực cung giá cao đã tăng mạnh trong nửa cuối phiên giao dịch chiều, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng điểm khá trong thời gian vừa qua. Mức độ tăng điểm của chỉ số chung được hỗ trợ chủ yếu từ nhóm cổ phiếu dầu khí, còn lại đa số cổ phiếu đều giảm đáng kể so với mức cao nhất. Dòng tiền vẫn quan tâm đến nhóm cổ phiếu bluechips thuộc ngành nghề kinh doanh dự kiến triển vọng trong năm 2014, tuy nhiên áp lực cung giá cao đang có xu hướng gia tăng. Thị trường cũng xuất hiện diễn biến bước đầu tích cực hơn từ dòng cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy. Theo quan điểm kỹ thuật, áp lực cung đang chiếm ưu thế khi chỉ số VN-Index chạm ngưỡng cản kỹ thuật đường biên trên của kênh giá. Thị trường chung dự báo dao động tích lũy quanh mức 520 điểm, trước khi tiếp tục diễn biến tăng giá. Dòng tiền dự báo có xu hướng luân chuyển sang nhóm cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy, khi nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng khá mạnh.

Chỉ số HNX-Index tiếp phiên tăng điểm với thanh khoản ở mức thấp, tương đương phiên giao dịch trước. Áp lực cung giá cao đã tăng khá mạnh trong phiên giao dịch chiều, khi chỉ số HNX-Index vượt quá dải Bollinger Bands. Tuy nhiên thực tế dòng tiền tại sàn HNX tập trung vào một nhóm nhỏ cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy. Theo quan điểm kỹ thuật, áp lực cung đang chiếm ưu thế khi chỉ số HNX-Index chạm ngưỡng cản kỹ thuật đường biên trên của kênh giá. Thị trường chung dự báo dao động tích lũy quanh mức 520 điểm, trước khi tiếp tục diễn biến tăng giá. Dòng tiền dự báo có xu hướng luân chuyển sang nhóm cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy, khi nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng khá mạnh.

- VN-Index tăng 1.19 điểm (0.23%), lên 522.30 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 524.59 điểm.

- HNX-Index tăng 0.64 điểm (0.91%), lên 71.69 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 72.08 điểm.

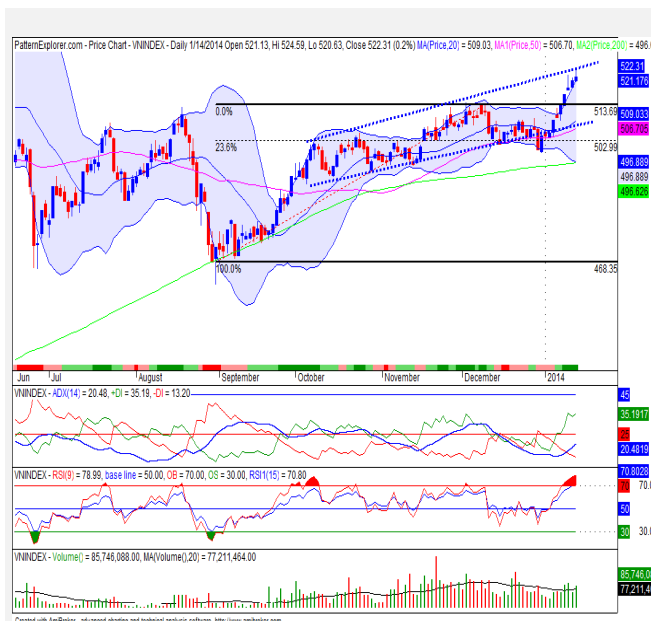
- Theo NHNN chi nhánh TP.HCM, trong năm 2014, các ngân hàng sẽ tiếp tục cho doanh nghiệp, hộ gia đình vay ưu đãi lãi suất với số tiền dự kiến giải ngân là 25-30 nghìn tỉ đồng, gấp đôi năm 2013. Chương trình không chỉ cho vay các lĩnh vực ưu tiên như áp dụng năm 2013, mà sẽ mở rộng cho vay tất cả các lĩnh vực. NHNN cũng khuyến khích các ngân hàng tạo điều kiện cho doanh nghiệp thế chấp bằng khoản phải thu, thay vì phải có tài sản thế chấp.

- KBNN đã phát hành được 5550/6000 tỷ đồng trái phiếu chào bán, trong phiên đấu thầu ngày 13/1, với lãi suất giảm mạnh 0.15-0.25% ở tất cả các kỳ hạn. Phiên đấu thầu khá thành công với lãi suất giảm cho thấy thanh khoản toàn hệ thống Ngân hàng vẫn dồi dào, dù thời điểm Tết Nguyên đán – thời gian cao điểm nhu cầu tiền mặt toàn hệ thống – đang đến gần.

- TBKTS dẫn lời một nguồn tin từ UBCKNN, quy định nới tỷ lệ nắm giữ của NĐTNN (nội room) tại các doanh nghiệp đã được sự đồng thuận của Chính phủ và có thể được ban hành trước Tết Nguyên đán. Những doanh nghiệp Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối hoặc doanh nghiệp đặc thù như ngân hàng, thực hiện theo các quy định riêng. Còn lại dự thảo qui định chung room tối đa cho một doanh nghiệp niêm yết là 60% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Sau khi dự thảo được thông qua, các DNNY sẽ tự quyết định tỷ lệ room thông qua lấy ý kiến cổ đông và đăng ký với UBCKNN để được thực hiện, không cần sự phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.



VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

Short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày

short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần

Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng 1.19 điểm (0.23%), lên 522.30 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 524.59 điểm.

- KLGD tăng 25% so với phiên trước, lên 85.7 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI14 tăng lên mức 71 điểm, chạm mức quá mua. Chỉ báo MACD 9 ngày tiếp tục mở rộng khoảng cách phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng điểm.

Nhận định: Áp lực cung giá cao đã tăng mạnh trong nửa cuối phiên giao dịch chiều, đặc biệt tại nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng điểm khá trong thời gian vừa qua. Mức độ tăng điểm của chỉ số chung được hỗ trợ chủ yếu từ nhóm cổ phiếu đầu khí, còn lại đa số cổ phiếu đều giảm đáng kể so với mức cao nhất.

Dòng tiền vẫn quan tâm đến nhóm cổ phiếu bluechips thuộc ngành nghề kinh doanh dự kiến triển vọng trong năm 2014, tuy nhiên áp lực cung giá cao đang có xu hướng gia tăng. Thị trường cũng xuất hiện diễn biến bước đầu tích cực hơn từ dòng cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy.

Theo quan điểm kỹ thuật, áp lực cung đang chiếm ưu thế khi chỉ số VN-Index chạm ngưỡng cản kỹ thuật đường biên trên của kênh giá. Thị trường chung dự báo dao động tích lũy quanh mức 520 điểm, trước khi tiếp tục diễn biến tăng giá. Dòng tiền dự báo có xu hướng luân chuyển sang nhóm cổ phiếu penny sau thời gian điều chỉnh tích lũy, khi nhóm cổ phiếu Bluechips đã tăng khá mạnh.

Chúng tôi duy trì quan điểm nhóm cổ phiếu Bluechips midcap đầu ngành, cổ phiếu được hưởng lợi từ quyết định nới room, cổ phiếu thuộc ngành nghề kỹ năng quan trọng năm 2014 như xuất khẩu, xây dựng hạ tầng, BĐS... vẫn là những tiêu chí được đánh giá cao khi nhà đầu tư lựa chọn cổ phiếu.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng 0.64 điểm (0.91%), lên 71.69 điểm. Mức cao nhất thiết lập trong phiên là 72.08 điểm.

- KLGD tương đương phiên giao dịch trước, ở mức 46 triệu đơn vị.

- Chỉ số RSI 14 tăng nhẹ lên mức 80 điểm, tiến sâu vào mức quá mua. Chỉ báo MACD 9 ngày tiếp tục mở rộng khoảng cách phía trên đường tín hiệu, chỉ báo về xu hướng tăng.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tiếp diễn tăng điểm với thanh khoản ở mức thấp, tương đương phiên giao dịch trước. Áp lực cung giá cao đã tăng khá mạnh trong phiên giao dịch chiều, khi chỉ số HNX-Index vượt quá dải Bollinger Bands. Tuy nhiên thực tế dòng tiền tại sàn HNX tập trung vào một nhóm nhỏ cổ phiếu khiến diễn biến chỉ số Index không phản ánh sát thị trường chung. Chỉ số HNX-Index đóng cửa khá gần mức cao nhất, nhờ diễn biến tích cực của nhóm cổ phiếu đầu khí, xây dựng.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số HNX-Index đang trong xu hướng tăng điểm, với ngưỡng cản cần quan tâm là khoảng 73-74 điểm, tương đương mức mở rộng 100% của đường Fibonacci Projection, vẽ từ xu hướng tăng cuối tháng 11/2012. Khả năng thị trường điều chỉnh tại ngưỡng cản kỹ thuật đang gia tăng, khi chỉ báo động lực thị trường tiếp tục cho tín hiệu quá mua. Với quan điểm ngắn hạn, nhà đầu tư nên duy trì trạng thái nhằm chủ động với diễn biến thị trường tại ngưỡng kháng cự, tránh mua đuổi cổ phiếu đã tăng nóng.

TOP CỔ PHIẾU CÓ LỢI NHUẬN TUYỆT ĐỐI 9 THÁNG 2013 CAO NHẤT

STT	Mã	Sàn	Doanh thu Q3	% so Q3.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	DT 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LNST 9T/2013 (tỷ)	% so 9T/2012	LN 9T so KH2013	Tỷ lệ SHNN
1	GAS	HOSE	17066.94	104.3%	2989.03	120.4%	48869.23	92.1%	10189.98	42.5%	132.5%	219.0%
2	VIC	HOSE	8469.59	660.5%	1874.71	1964.3%	11600.52	228.9%	5956.06	340.6%	79.4%	1278.0%
3	VNM	HOSE	8027.72	121.3%	1690.47	121.1%	22774.57	116.8%	5064.09	21.4%	81.3%	4900.0%
4	DPM	HOSE	1902.32	56.4%	365.09	65.7%	8001.97	76.5%	1958.21	-21.5%	102.3%	2949.0%
5	HPG	HOSE	4194.85	104.3%	496.09	171.8%	12474.01	98.8%	1464.62	78.9%	122.1%	4492.0%
6	PPC	HOSE	1200.53	174.8%	99.43	181.8%	4845.61	167.8%	1399.38	1791.8%	417.2%	1130.0%
7	PVD	HOSE	3865.87	116.1%	520.03	105.8%	10395.31	124.9%	1392.61	20.6%	102.4%	3879.0%
8	FPT	HOSE	12000.6	121.6%	330.59	97.7%	29948.2	105.2%	1133.7	3.9%	57.1%	4900.0%
9	PVS	HNX	7665.17	114.1%	482.2	137.1%	19289.7	106.3%	1024.4	8.8%	129.7%	2329.0%
10	REE	HOSE	560.74	101.6%	199.87	260.2%	1683.5	97.0%	838.95	71.8%	129.1%	4503.0%

CỔ PHIẾU CÓ KẾT QUẢ KINH DOANH LỖ TRONG 2 NĂM LIÊN TIẾP VÀ 9T/2013

STT	Mã	Sàn	LNST 2011	LNST 2012	LNST Q1 (tỷ)	% so Q1.2012	LNSTQ2 (tỷ)	% so Q2.2012	LNST Q3 (tỷ)	% so Q3.2012	LNST 9T (tỷ)	% so 9T.2012
1	GGG	HNX	(65.26)	(27.34)	0.07	100.8%	(7.05)	11.8%	(7.01)	6.8%	(13.99)	42.6%
2	HHL	HNX	(12.96)	(14.13)	(0.78)	80.5%	(2.89)	20.8%	(0.75)	48.3%	(4.42)	51.4%
3	ILC	HNX	(31.81)	(9.76)	(3.74)	-94.8%	(5.22)	31.9%	(3.41)	-1520.8%	(12.37)	-32.3%
4	KSD	HNX	(16.43)	(34.90)	(0.81)	95.9%	(1.62)	88.1%	1.11	223.3%	(1.32)	96.1%
5	MIC	HNX	(15.16)	(9.73)	0.16	106.0%	0.10	102.1%	(1.07)	-136.9%	(0.81)	82.4%
6	MMC	HNX	(2.78)	(3.96)	(2.74)	-3.4%	(1.04)	-79.3%	(1.17)	-20.6%	(4.95)	-17.9%
7	PHS	HNX	(47.39)	(101.47)	(2.27)	83.6%	(3.73)	89.8%	(8.13)	48.8%	(14.13)	78.7%
8	PVA	HNX	(2.16)	(144.87)	(2.43)	-169.8%	(16.29)	-1562.2%	(3.71)	70.9%	(22.43)	-118.8%
9	PVX	HNX	(19.12)	(1,338.39)	(31.87)	-578.5%	(1,194.45)	-151.7%	(173.22)	-1095.4%	(1,399.54)	-190.2%
10	S96	HNX	(46.90)	(5.15)	(0.79)	13.2%	(0.19)	79.3%	(0.31)	80.3%	(1.29)	62.1%
11	SDB	HNX	(28.93)	(35.74)	(8.37)	-46.8%	(14.75)	-38.6%	(9.89)	-5.2%	(33.01)	-28.2%
12	SDY	HNX	(17.88)	(4.83)	(4.01)	-56.0%	(3.68)	-183.1%	(0.81)	-143.1%	(8.50)	-327.1%
13	SHN	HNX	(146.02)	(127.02)	(2.70)	84.4%	(53.16)	22.0%	(6.75)	72.0%	(62.61)	42.9%
14	SJM	HNX	(8.38)	(11.54)	(0.91)	-175.8%	0.23	103.5%	0.07	102.3%	(0.61)	93.9%
15	VCV	HNX	(6.54)	(44.15)	(9.80)	-230.0%	(15.31)	-42.3%	(6.80)	30.7%	(31.91)	-35.6%
16	VHH	HNX	(3.77)	(1.34)	(1.98)	-275.2%	0.25	-51.9%	(1.29)	32.8%	(3.02)	-1018.5%
17	VTC	HNX	(7.55)	(3.28)	(2.53)	23.3%	(0.80)	28.6%	0.26	117.9%	(3.07)	47.7%

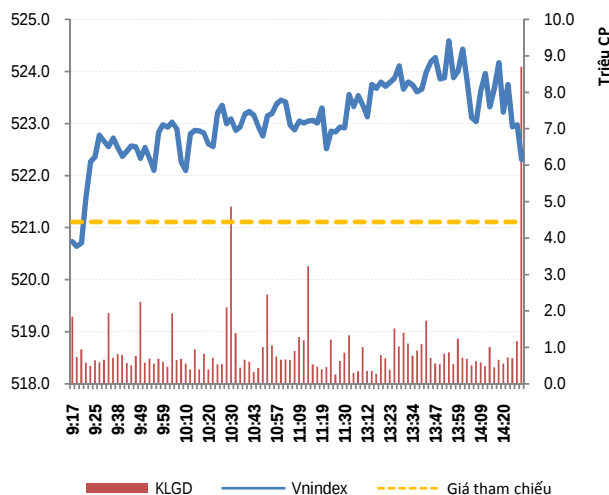
Ghi chú: Top cổ phiếu lợi nhuận chỉ lọc những CP có KLGD bình quân trong 1 tháng gần nhất trên 50.000 cổ phiếu/phiên

Tỷ lệ SHNN tính đến ngày 11/12/2013

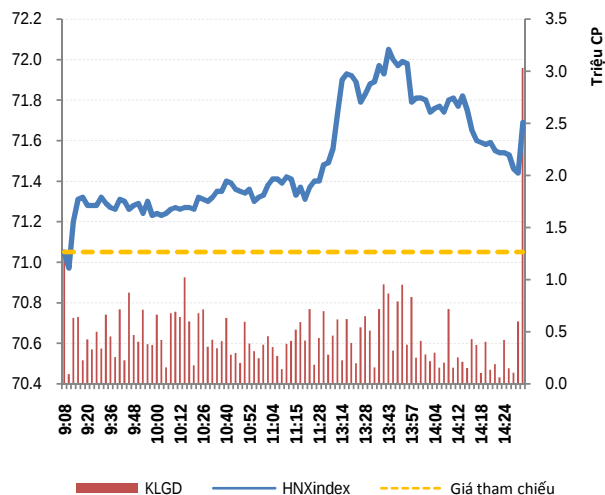
EPS tính theo 4 quý gần nhất, BVPS tính theo BCTC gần nhất



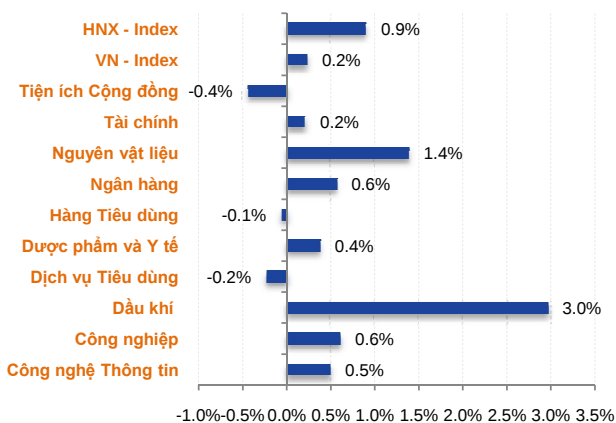
KLGD và VN-Index trong phiên



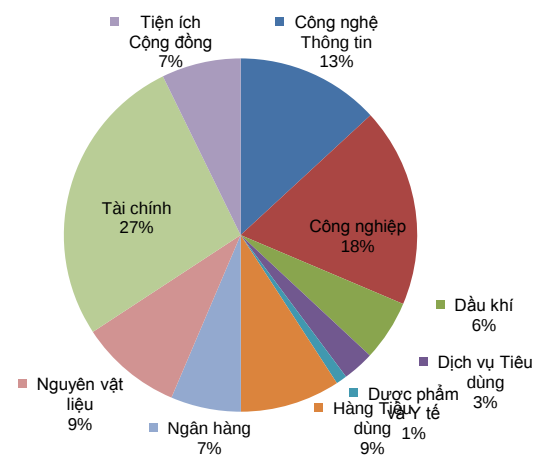
KLGD và HNX-Index trong phiên



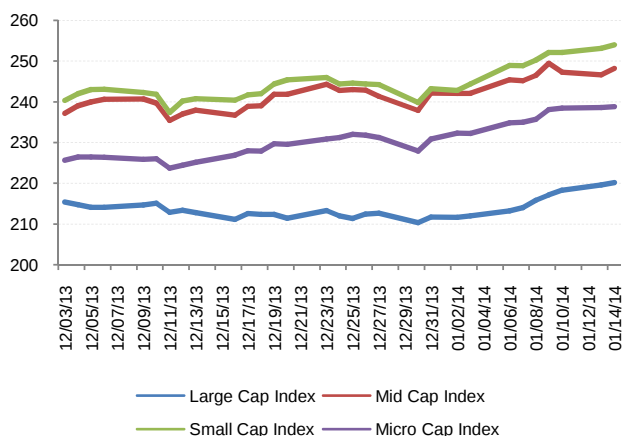
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



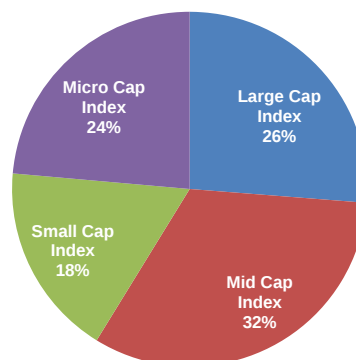
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IJC	842,360	HAG	299,490
2	VCB	520,016	NTL	178,220
3	PVD	190,260	PXT	115,000
4	HPG	174,380	VNG	105,150
5	VSH	165,700	PET	100,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	597,800	PFL	85,000
2	PVS	271,400	DBC	81,800
3	KLS	270,000	ICG	78,500
4	SHB	56,300	IDJ	32,000
5	VCG	31,700	PVG	14,100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SAM	8.7	9.0	↑ 3.45%	6,969,450
SSI	19.3	19.5	↑ 1.04%	5,165,450
ITA	6.4	6.5	↑ 1.56%	4,487,390
FLC	8.9	8.9	→ 0.00%	4,174,430
FPT	49.1	49.2	↑ 0.20%	4,167,449

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.0	6.9	↓ -1.41%	3,448,962
PVX	3.2	3.2	→ 0.00%	3,068,843
SCR	7.7	7.7	↑ 0.57%	2,985,840
PVS	24.3	24.8	↑ 2.12%	2,555,899
SHS	6.0	5.8	↓ -2.87%	2,510,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJS	21.6	23.1	1.5	↑ 6.94%
HOT	27.4	29.3	1.9	↑ 6.93%
FCN	18.9	20.2	1.3	↑ 6.88%
FCM	10.3	11.0	0.7	↑ 6.80%
STG	18.1	19.3	1.2	↑ 6.63%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDC	6.4	7.4	1.0	↑ 15.63%
VE4	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
IDV	20.1	22.1	2.0	↑ 9.95%
V21	5.2	5.7	0.5	↑ 9.62%
PPS	9.4	10.3	0.9	↑ 9.30%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
UIC	14.6	13.6	-1.0	↓ -6.85%
PTC	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%
SEC	15.0	14.0	-1.0	↓ -6.67%
SFC	22.8	21.3	-1.5	↓ -6.58%
AGM	13.8	12.9	-0.9	↓ -6.52%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	16.0	14.4	-1.6	↓ -10.00%
NVB	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
C92	14.5	13.1	-1.4	↓ -9.66%
SMT	19.0	17.2	-1.8	↓ -9.30%
QST	12.0	10.9	-1.1	↓ -9.17%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	6,969,450	3.2%	590	15.2	0.5
SSI	5,165,450	9.9%	1,471	13.3	1.3
ITA	4,487,390	0.2%	26	252.2	0.6
FLC	4,174,430	6.3%	990	9.0	0.6
FPT	4,167,449	23.8%	5,769	8.5	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,448,962	17.1%	1,884	3.7	0.6
PVX	3,068,843	-92.1%	(5,013)	-	0.8
SCR	2,985,840	-1.1%	(160)	-	0.5
PVS	2,555,899	17.3%	2,872	8.7	1.5
SHS	2,510,400	8.2%	639	9.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SJS	↑ 6.9%	-9.2%	(1,433)	-	1.5
HOT	↑ 6.9%	21.2%	3,155	9.3	1.9
FCN	↑ 6.9%	23.8%	4,503	4.5	1.4
FCM	↑ 6.8%	13.3%	1,283	8.6	1.0
STG	↑ 6.6%	16.9%	2,661	7.3	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDC	↑ 15.6%	6.6%	1,254	5.9	0.4
VE4	↑ 10.0%	6.9%	987	8.9	0.6
IDV	↑ 10.0%	39.0%	4,073	5.4	1.9
V21	↑ 9.6%	-10.5%	(2,184)	-	0.3
PPS	↑ 9.3%	14.1%	1,673	6.2	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IJC	842,360	2.0%	212	44.3	0.9
VCB	520,016	9.8%	1,757	15.8	1.5
PVD	190,260	20.2%	6,603	10.4	1.9
HPG	174,380	18.6%	3,913	11.5	2.1
VSH	165,700	7.7%	963	15.7	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	597,800	10.9%	1,305	9.0	0.9
PVS	271,400	17.3%	2,872	8.7	1.5
KLS	270,000	6.4%	810	11.6	0.7
SHB	56,300	17.1%	1,884	3.7	0.6
VCG	31,700	3.4%	403	25.3	0.9

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	135,493	40.9%	6,696	10.7	4.1
VNM	114,185	40.5%	8,053	17.0	6.8
VCB	64,192	9.8%	1,757	15.8	1.5
VIC	64,065	47.1%	6,710	10.5	3.9
MSN	63,202	2.7%	554	155.3	4.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,929	7.5%	1,027	15.8	1.2
PVS	11,168	17.3%	2,872	8.7	1.5
SQC	8,602	1.6%	198	395.7	6.4
SHB	6,114	17.1%	1,884	3.7	0.6
OCH	5,480	5.9%	687	39.9	2.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CLG	4.32	12.5%	1,402	6.4	0.8
PXM	4.30	670.8%	(12,445)	-	(0.3)
SJS	3.01	-9.2%	(1,433)	-	1.5
IJC	2.74	2.0%	212	44.3	0.9
VPH	2.58	4.3%	626	13.9	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTZ	9.46	-0.2%	(21)	-	0.5
NVC	5.99	442.9%	(8,371)	-	(0.5)
HHL	4.25	-262.3%	(3,431)	-	4.1
BKC	4.19	-30.3%	(3,745)	-	1.1
PFL	4.17	-16.1%	(1,522)	-	0.3



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)